

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 05-5-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn C, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn S, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: tổ 4, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Trương Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 25 tháng 5 năm 2022, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: ấp H, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: khu phố B1, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh B và bà Lê Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 25 tháng 5 năm 2022, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Kiều Văn T, sinh năm: 2000, nơi cư trú: khu phố B1, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Thành Đ, sinh năm: 1995, nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1998, nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Anh Ngô Minh A, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Anh Lê Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ 8, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Chị Giang Mỹ B, sinh năm 2003; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Chị Trương Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 4, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồ Văn C và Lê Văn T có mối quan hệ quen biết nhau.

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 25 tháng 5 năm 2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện B kết hợp với Công an thị trấn L, huyện B kiểm tra hành chính căn ki ốt 62 đường D7-5D thuộc khu phố B1, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương do Lê Văn T thuê ở. Lúc này, T đang ngồi trên gác ki ốt 62 liền cầm một túi ni lông ném qua cửa sổ từ trên ki ốt xuống hành lang dây trợ. Lực lượng Công an dẫn T xuống kiểm tra thì phát hiện có 06 (sáu) gói ni lông miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá T mua của Hồ Văn C. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ tang vật gồm: 06 (sáu) gói ni lông miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) cân điện tử có chữ Manlloro; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) hộp quẹt gas (bị hỏng); 22 (hai mươi hai) gói ni lông và 01 (một) Điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh (nứt màn hình).

Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện B kết hợp với Công an xã L, huyện B kiểm tra hành chính căn ki ốt số 108 lô G11 cạnh đường N5-LH thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương do Hồ Văn C thuê ở. Lực lượng Công an phát hiện 01 gói ni lông hàn kín miệng chứa chất tinh thể màu trắng để trên bàn trang điểm dưới chân cầu thang của ki ốt. C khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Lực lượng Công an lập tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói ni lông hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh; 01 (một) đoạn thủy tinh (nổ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ca nhựa màu đỏ; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) kéo kim

loại; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ); 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu tím và 02 (hai) bật lửa.

Qua điều tra xác định được như sau: Lê Văn T sống chung như vợ chồng với Giang Mỹ B tại căn ki ốt 62 đường D thuộc khu phố B1, thị trấn L, huyện B. Ngày 21 tháng 5 năm 2022, T đến căn ki ốt số 108 lô G11, đường N5-LH thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương do Hồ Văn C thuê để ở hỏi mua ma túy đá của C với số tiền 18.500.000 đồng để sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy kiếm lời. Sau đó, T đưa cho C số tiền 7.500.000 đồng, T nhờ B chuyển khoản cho C 8.000.000 đồng vào số tài khoản 7322229999 của Hồ Văn C (B chuyển khoản 2 lần: 3.000.000 đồng và 5.000.000 đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C nhờ một nam thanh niên tên L (không rõ lai lịch) đến ki ốt số 62 giao cho T 01 (một) gói ma túy đá. Sau đó, T phân ra nhiều gói nhỏ. Đến khoảng 19 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2022, T bán 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho Kiều Văn T tại ki ốt số 62, Kiều Văn T đã sử dụng hết số ma túy mua được. Ngoài ra, T còn bán ma túy đá cho 03 đến 04 người nghiện ma túy (không rõ lai lịch), với giá mỗi gói từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 5 năm 2022 đến ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại ki ốt số 62. Sau đó, T cất giấu 06 (sáu) gói ni lông hàn kín chứa ma túy trong ki ốt số 62 thì bị Lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Quá trình điều tra, Lê Văn T khai nhận thu lợi từ việc mua bán ma túy số tiền là 1.000.000 đồng. Việc T mua bán ma túy Giang Mỹ B không biết.

Hồ Văn C chung sống cùng vợ là Trương Thị T tại căn ki ốt số 108 lô G11, đường N5-LH thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 10 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2022, C sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên U (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy với giá 1.700.000 triệu đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, người phụ nữ tên U đến căn ki ốt số 108 lô G11 giao cho C 01 gói ma túy đá. Sau đó, C để gói ma túy đá vừa mua được trên bàn trang điểm dưới chân cầu thang của ki ốt. Việc C mua bán ma túy T không biết.

Quá trình điều tra, những người mua ma túy của C gồm: Hoàng Thành Đ, Ngô Minh A, Nguyễn Thị G và Lê Văn T. Các đối tượng khai nhận mua ma túy của C tại căn ki ốt số 108 lô G11, đường N5-LH thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, Nguyễn Thị G mua ma túy đá của C 10 lần, mỗi lần mua một gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, Ngô Minh A mua ma túy đá của C 02 lần, mỗi lần mua một gói ma túy với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, Lê Văn T mua ma túy đá của C 03 lần, mỗi lần mua một gói ma túy với giá 400.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, Hoàng Thành Đ mua ma túy đá của C 04 lần, mỗi lần mua một gói ma túy với giá 1.500.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, Lê Văn T mua ma túy đá của C được 09 lần, mỗi lần mua một gói ma túy với giá từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Lần cuối cùng vào ngày 21 tháng 5 năm 2022, T mua 01 gói ma túy đá của C với giá 18.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, tiến hành đối chất giữa Hồ Văn C với Nguyễn Thị G, Lê Văn T, Hoàng Thành Đ, Lê Văn T, Hồ Văn C chỉ thừa nhận trong khoảng thời gian từ cuối năm 2021 cho đến ngày 21 tháng 5 năm 2022, C đã bán ma túy đá cho Nguyễn Thị G 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán ma túy đá cho Ngô Minh A 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán ma túy đá cho Lê Văn T 02 đến 03 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Tất cả các lần mua bán ma túy đều diễn tại căn ki ốt số 108 lô G11 cạnh đường N5-LH thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương do Hồ Văn C thuê để ở. Hồ Văn C thu lợi bất chính từ việc phạm tội số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Quyết định trưng cầu giám định thành phần và trọng lượng chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của Lê Văn T, Hồ Văn C.

Tại Kết luận giám định số 240/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 6 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: (06 gói của Lê Văn T): Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 14,4016 gam (M1), 4,9250 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 241/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 6 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: (01 gói của Hồ Văn C): Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng 2,4800 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Đối với Kiều Văn T, Hoàng Thành Đ và Lê Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Bàu Bàng đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng.

Đối với người phụ nữ tên U bán ma túy cho C, và đối tượng tên L giúp C bán ma túy cho T, không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Đối với Trương Thị T, Giang Mỹ B không biết Hồ Văn C, Lê Văn T mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSBB ngày 18 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C mức án tù từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án tù từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc Hồ Văn C nộp lại 6.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Buộc Lê Văn T nộp lại 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 240/PC09 có dấu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Văn T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu), bên trong chứa 14,0271 gam Methamphetamine (mẫu M1), 4,6866 gam Methamphetamine (mẫu M2).

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 241/PC09 có dấu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Hồ Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu), bên trong chứa 2,3638 gam Methamphetamine.

02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) cân điện tử có chữ Manlloro; 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) hộp quẹt gas (bị hỏng); 22 (hai mươi hai) gói nylon; 01 (một) đoạn thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ca nhựa màu đỏ; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ); 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu tím và 02 (hai) bật lửa.

Tịch thu, sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh bị nứt màn hình, IMEI 1: 865732057805659, IMEI 2: 865732057805642 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh, IMEI 1: 860354049325673, IMEI 2: 860354049325665.

Bị cáo Hồ Văn C thừa nhận từ đầu năm 2022 đến khi bị bắt đã bán ma túy cho Lê Văn T 09 lần, bán ma túy cho Nguyễn Thị G 02 lần, bán ma túy cho Ngô Minh A 02 lần, bán ma túy cho Lê Văn T từ 02 đến 03 lần. Bị cáo C xác định tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 6.200.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, bị cáo T xác định tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy là 2.000.000 đồng.

Bị cáo Hồ Văn C nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận ra những việc làm sai trái, đã liên lụy đến vợ con, gia đình và xã hội. Xin hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để sớm về làm người có ích cho xã hội, bị cáo có cơ hội báo hiếu cho cha mẹ khi cha mẹ bị cáo còn sống. Bị cáo đã làm những việc trái với lương tâm, đạo đức, xin hội đồng xét xử bao dung cho bị cáo cơ hội được quay đầu, bị cáo hứa lần cuối không bao giờ vi phạm pháp luật, cố gắng lao động tốt. Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận ra những việc làm sai trái, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được về sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định:

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại chỗ ở của Lê Văn T thuộc khu phố B1, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lê Văn T có hành vi cất giấu 06 gói ni lông hàn kín bên trong chứa 19,3266gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện ma túy để thu lợi. T khai nhận khối lượng ma túy bị thu giữ tại hiện trường là do T mua của Hồ Văn C. Ngoài ra, T xác định đã mua ma túy của Hồ Văn C 09 lần và đem về bán cho Kiều Văn T 01 lần 03 gói ma túy với giá 300.000 đồng và bán cho 03 đến 04 người nghiện ma túy (không rõ lai lịch), với giá mỗi gói từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, số

tiền Lê Văn T thu lợi từ việc mua bán ma túy là 2.000.000 đồng.

Cùng ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại chỗ ở của Hồ Văn C thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Hồ Văn C có hành vi cất giấu 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 2,4800gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, số ma túy này C mua của người phụ nữ tên U (không rõ lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, C khai nhận mua ma túy của người phụ nữ tên U (không rõ lai lịch) đem về bán cho Lê Văn T 09 lần, bán cho Nguyễn Thị G 02 lần, bán cho Ngô Minh A 02 lần, bán cho Lê Văn T từ 02 đến 03 lần. Hồ Văn C thừa nhận số ma túy thu giữ của Lê Văn T là do C bán cho T. Số tiền C thu lợi từ việc mua bán ma túy là 6.200.000 đồng.

Các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T phạm tội nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: Các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, các bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hồ Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Văn T tự thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng trước đây (chưa rõ nhân thân lai lịch); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T có con nhỏ, bị cáo T là lao động chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T đều là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng và trực tiếp bán cho các đối tượng nghiện, bị cáo C có vai trò chính, thực hiện việc mua ma túy về bán cho bị cáo T và các đối tượng nghiện ma túy khác nhiều lần nên bị cáo C vừa là người tổ chức vừa là người thực hành. Bị cáo T mua ma túy về sử dụng và bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, nên bị cáo T là người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử xét áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV-AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: bị cáo Lê Văn T thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 2.000.000 đồng; bị cáo Hồ Văn C thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 6.200.000 đồng. Xét, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc các bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về vật chứng:

Mẫu vật hoàn lại sau khi giám định là: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 240/PC09 có dấu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Văn T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu), bên trong chứa 14,0271 gam Methamphetamine (mẫu M1), 4,6866 gam Methamphetamine (mẫu M2) và 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 241/PC09 có dấu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Hồ Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu), bên trong chứa 2,3638 gam Methamphetamine, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) cân điện tử có chữ Manlloro; 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) hộp quẹt gas (bị hỏng); 22 (hai mươi hai) gói nylon; 01 (một) đoạn thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ca nhựa màu đỏ; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ); 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu tím và 02 (hai) bật lửa là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh bị nứt màn hình, IMEI 1: 865732057805659, IMEI 2: 865732057805642 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh, IMEI 1: 860354049325673, IMEI 2: 860354049325665 là công cụ, phương tiện các bị cáo Hồ Văn C và Lê Văn T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về các vấn đề khác:

Người phụ nữ tên U bán ma túy cho Hồ Văn C, và đối tượng tên L giúp Hồ Văn C bán ma túy không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Trương Thị T, Giang Mỹ B không biết Hồ Văn C, Lê Văn T mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

Kiều Văn T, Hoàng Thành Đ và Lê Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Bàu Bàng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn C;

Căn cứ vào các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn T;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc Hồ Văn C phải nộp số tiền 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc Lê Văn T phải nộp số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 240/PC09 có dấu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Văn T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu), bên trong chứa 14,0271 gam Methamphetamine (mẫu M1), 4,6866 gam Methamphetamine (mẫu M2).

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 241/PC09 có dấu đỏ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Hồ Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc D (bên giao mẫu), Bùi Đức A (bên nhận mẫu), bên trong chứa 2,3638 gam Methamphetamine;

+ 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh, ống hút, ống thủy tinh; 01 (một) cân điện tử có chữ Manlloro; 02 (hai) kéo kim loại; 01 (một) bình gas mini; 01 (một) hộp quẹt gas (bị hỏng); 22 (hai mươi hai) gói nylon; 01 (một) đoạn thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ca nhựa màu đỏ; 01 (một) ống thủy tinh (nỏ); 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) ống hút nhựa màu tím và 02 (hai) bật lửa.

- Tịch thu, sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO V2043 màu xanh bị nứt màn hình, IMEI 1: 865732057805659, IMEI 2: 865732057805642 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh, IMEI 1: 860354049325673, IMEI 2: 860354049325665.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Các bị cáo Hồ Văn C, Lê Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Công thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết